

# BẢNG TUẦN HOÀN CÁC NGUYÊN TỐ HOÁ HỌC

## I. BAO GỒM:

- 1) ..... hàng (..... chu kì) và ..... cột ( ..... nhóm A, ..... nhóm B)
- 2) STT ô nguyên tố = .....
- 3) STT của chu kì = .....
- 4) STT của nhóm = .....

TỪ KHOẢ:

CHU KÌ  
NHỎCHU KÌ  
LỚN

NHÓM A

NHÓM B

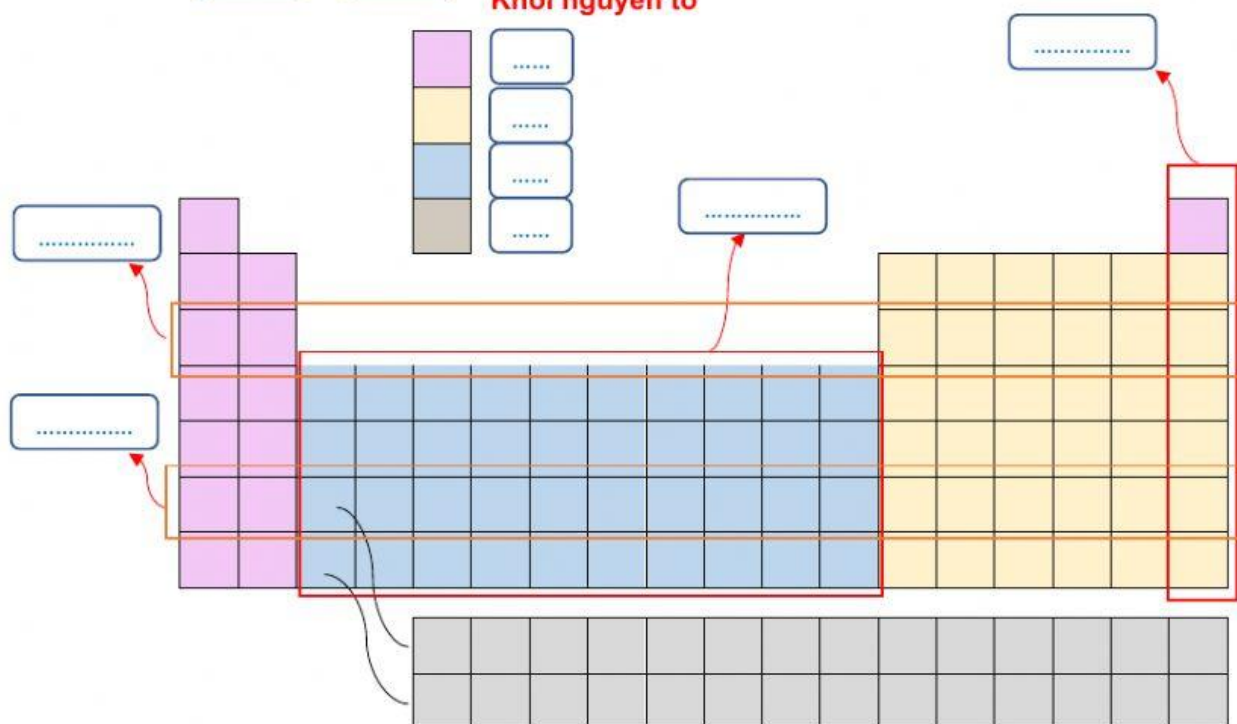
s

p

d

f

Khối nguyên tố



## II. HOÀN THÀNH BẢNG ĐẶC ĐIỂM CÁC NGUYÊN TỐ SAU

| Tên nguyên tố | KHHH | Số hiệu nguyên tử | Cấu hình electron                                        | Số lớp | Số e hoá trị | STT ô nguyên tố | Chu kì | Nhóm |
|---------------|------|-------------------|----------------------------------------------------------|--------|--------------|-----------------|--------|------|
| Nito          | N    |                   | $1s^2 2s^2 2p^3$                                         |        |              |                 |        |      |
| Magie         | Mg   |                   | $1s^{\dots} 2s^{\dots} 2p^{\dots} 3s^{\dots}$            |        |              | 12              | 3      | IIA  |
| Lưu huỳnh     | S    | 16                | $1s^{\dots} 2s^{\dots} 2p^{\dots} 3s^{\dots} 3p^{\dots}$ | 3      | 6            |                 |        |      |
| Sắt           | Fe   | 26                | $[Ar]3d^6 4s^2$                                          |        |              |                 |        |      |
| Nhôm          | Al   |                   | $[Ne] 3s^{\dots} 3p^{\dots}$                             |        |              | 13              |        | IIIA |

Kéo thả KHHH của 5 nguyên tố trên vào bảng tuần hoàn cho đúng vị trí